

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CS LAND
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CS LAND

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CS LAND GROUP JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: TẬP ĐOÀN CS LAND

2. Mã số doanh nghiệp: 0108483592

3. Ngày thành lập: 23/10/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tổ 13, Phường Long Biên, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất - Tư vấn, môi giới bất động sản, quyền sử dụng đất	6820(Chính)
4.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
5.	Phá dỡ	4311
6.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
7.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
8.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
9.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
10.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
11.	Đại lý du lịch	7911
12.	Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác	4929
13.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
14.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
15.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
16.	Xây dựng công trình thủy	4291
17.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
18.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
19.	Vận tải hành khách đường sắt	4911
20.	Cơ sở lưu trú khác	5590

21.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
22.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
23.	Cho thuê xe có động cơ	7710
24.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
25.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
26.	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740
27.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
28.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
29.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
30.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
31.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
32.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
33.	Giáo dục mẫu giáo	8512
34.	Bốc xếp hàng hóa	5224
35.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
36.	Xây dựng nhà để ở	4101
37.	Xây dựng nhà không để ở	4102
38.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
39.	Đào tạo cao đẳng	8533
40.	Đào tạo đại học	8541
41.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
42.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
43.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
44.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
45.	Xây dựng công trình điện	4221
46.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
47.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
48.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
49.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
50.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
51.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
52.	Đào tạo sơ cấp	8531
53.	Đào tạo trung cấp	8532
54.	Điều hành tua du lịch	7912

55.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
56.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
57.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
58.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
59.	Hoạt động bảo vệ tư nhân	8010
60.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020
61.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
62.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
63.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
64.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
65.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
66.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
67.	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	4922
68.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
69.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
70.	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành	4921
71.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê - Mua, bán nhà ở và quyền sử dụng đất ở - Mua, bán nhà và quyền sử dụng đất không để ở - Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở: - Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất không để ở - Kinh doanh bất động sản khác	6810
72.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
73.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
74.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
75.	Giáo dục nhà trẻ	8511
76.	Giáo dục trung học cơ sở	8522
77.	Giáo dục trung học phổ thông	8523
78.	Giáo dục tiểu học	8521
79.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh;	8299
80.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
81.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
82.	Quảng cáo	7310
83.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229

6. Vốn điều lệ: 30.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐÀO VIỆT PHƯƠNG	Ngách 68, ngõ 15, phố Đàm Quang Trung, Tổ 16, Phường Long Biên, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.000.000	6.750.000.000	22,500	037084003679	
			Tổng số	1.000.000	6.750.000.000	22,500		
2	PHAN THANH DŨNG	Xóm 4, Xã Thủy Xuân Tiên, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.000.000	6.750.000.000	22,500	111640859	
			Tổng số	1.000.000	6.750.000.000	22,500		
3	NGUYỄN NGỌC LUYNH	Xóm 12, Xã Bình Hòa, Huyện Giao Thủy, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.000.000	6.750.000.000	22,500	162611692	
			Tổng số	1.000.000	6.750.000.000	22,500		
4	NGUYỄN VĂN LỰC	thôn Xuân Lễ, Xã Xuân Lâm, Huyện Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.000.000	6.750.000.000	22,500	125002751	
			Tổng số	1.000.000	6.750.000.000	22,500		
5	NGUYỄN THANH HOÀNG	số 8/54 phố Quang Trung, Phường Quang Trung, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.000.000	3.000.000.000	10,000	141956135	
			Tổng số	1.000.000	3.000.000.000	10,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	--	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐÀO VIỆT PHƯƠNG

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 15/09/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 037084003679

Ngày cấp: 16/11/2017

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *ngách 68, ngõ 15, phố Đàm Quang Trung, tổ 16, Phường Long Biên, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *ngách 68, ngõ 15, phố Đàm Quang Trung, tổ 16, Phường Long Biên, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội